

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2020/HS-PT

Ngày: 10-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hoài

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

Bà Lê Thị Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2020/TLPT-HS ngày 01/10/2020 đối với bị cáo Nguyễn Danh H cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm 50/2020/HS-ST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

***\* Các bị cáo có kháng cáo:***

1. **Nguyễn Danh H**, sinh năm 1997; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 8, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh T và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Có mặt.

2. **Nguyễn Danh B**, sinh năm 1998; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn ĐL, xã HĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh Y, con bà Lê Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Có mặt.

3. **Mai Danh T**, sinh năm 1997; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn VK, xã HĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ

văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Danh T (đã chết), con bà Bùi Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Có mặt.

4. **Hoàng Trọng Ng**, sinh năm 1998; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn VK, xã HĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ, con bà Hoàng Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Có mặt.

5. **Hoàng Văn T**, sinh năm 1998; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn MT, xã HĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P, con bà Trần Thị C; vợ: Lô Thị M, bị cáo có 01 người con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Có mặt.

*Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Dương Đình Nam – Văn phòng luật sư Dương Đình Nam, Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Trong vụ án này còn có bị cáo Nam; người bị hại anh Thăng, chị Nguyệt và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dung, anh Phi Anh, chị Lụa, anh Đáng không có kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Danh H cùng với Nguyễn Danh B, Mai Danh T, Hoàng Văn T, Hoàng Trọng Ng là một nhóm bạn chơi thân với nhau từ lâu và thường xuyên tụ tập ăn chơi, không có việc làm ổn định.

Vào khoảng tháng 6/2019, Tòng có nói với cả nhóm là Tòng biết chỗ nhận mua và cầm cố xe có giấy tờ chính chủ rồi sau đó cho thuê lại xe vì Tòng và Nghĩa đã nhiều lần cầm cố xe tại đây. Đến khoảng đầu tháng 09/2019, Hùng đến nhà Nghĩa ở thôn Vân Khánh chơi và gặp Bình, Tuấn tại đây. Trong lúc ngồi chơi thì Bình có nói Bình biết có một tài khoản Facebook “*Đặng Hoàng Sơn*” có nhận làm giả các loại giấy tờ cho cả nhóm biết. Sau một thời gian khoảng giữa tháng 9/2019, do không có tiền tiêu xài nên Hùng nảy sinh ý định mượn xe mô tô có giá trị cao cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên mình rồi đem đi cầm cố ở chỗ mà Tòng giới thiệu để lấy tiền tiêu xài

và với sự giúp sức của Nguyễn Danh B, Hoàng Trọng Ng, Mai Danh T, Hoàng Văn T và Bùi Xuân Nam trong việc liên hệ làm giả các giấy chứng nhận đăng ký xe, cả bọn đã sử dụng các giấy chứng nhận đăng ký xe giả mang tên mình lừa bán cho anh Phạm Văn Thắng, ở thôn Đức Hải, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng 03 chiếc xe mô tô của người khác, chiếm đoạt tổng số tiền 95.000.000đ. Cụ thể:

*Vụ thứ nhất:* Vào khoảng giữa tháng 9/2019, Hùng mượn của bạn là Phan Phi Anh, sinh năm 1999 ở thôn Phúc Tân, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 49D1- 551.31 cùng bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lương Thị Lụa (là mẹ của Phan Phi Anh) để đi Đà Lạt. Sau khi mượn được xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe Hùng đến nhà Nghĩa chơi và mượn điện thoại di động của Nghĩa chụp hình ảnh giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49D1- 551.31 cùng với giấy chứng minh nhân dân của Hùng rồi dùng điện thoại của Nghĩa đăng nhập vào tài khoản Facebook “*Hoàng Trọng Ng*” để gửi hình ảnh giấy đăng ký xe và giấy CMND cho tài khoản Facebook “*Nguyễn Danh B*”, lúc này Nghĩa thấy nên hỏi Hùng thì Hùng nói nhờ Bình làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả để đi cảm cố thì Nghĩa không nói gì. Nguyễn Danh B sau khi nhận được hình ảnh qua tin nhắn Facebook của Nghĩa thì liên lạc với tài khoản Facebook “*Dặng Hoàng Sơn*” đặt làm giấy tờ đăng ký xe mô tô biển số 49D1- 551.31 giả đứng tên Nguyễn Danh H thì được gửi số tài khoản yêu cầu gửi tiền trước, Bình nhắn lại số tài khoản này qua Facebook cho Nghĩa để chuyển tiền và cho số điện thoại di động của Nghĩa để nhận giấy tờ khi có kết quả, sau khi có số tài khoản thì Hùng đưa cho Nghĩa 1.500.000đ nhờ Nghĩa đi chuyển tiền giúp. Đến chiều cùng ngày, do Nghĩa chưa đi chuyển tiền nên Hùng gặp Nghĩa lấy lại tiền rồi đến cửa hàng điện thoại di động Văn Mưa ở thôn Vân Khánh, xã Hoài Đức chuyển số tiền 1.500.000đ vào số tài khoản mà Bình gửi. Sau đó Hùng gọi điện nhờ Tòng gọi điện thoại cho anh Phạm Văn Thắng giới thiệu cho Hùng bán xe, thì Tòng đồng ý liên hệ với anh Thắng. Đến ngày 20/9/2019, Nghĩa gọi báo cho Hùng là có giấy tờ xe gửi về, rồi Nghĩa điều khiển xe mô tô biển số 49D1-511.31 của Phi Anh (lúc này xe của Phi Anh để ở nhà Nghĩa) đến đón Hùng rồi cả hai cùng đi lấy giấy tờ xe giả gửi về ở nhà xe Anh Tuyên. Sau khi lấy giấy tờ thì Hùng và Nghĩa gặp Tòng tại quán nước gần Trường PTTH Huỳnh Thúc Kháng, lúc này Nghĩa nói đang còn nợ tiền anh Thắng nên không đi thì Hùng nhờ Tòng dẫn đến chỗ anh Thắng để bán xe. Tại nhà anh Thắng, Tòng giới thiệu Hùng là bạn muốn bán xe mô tô biển số 49D1- 511.31 có giấy tờ xe chính chủ, anh Thắng xem xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 49D1- 511.31 đứng tên Nguyễn Danh H thì thỏa thuận mua với giá 25.000.000đ rồi sau đó anh Thắng và Hùng làm hợp đồng thuê lại chiếc xe trên với giá

150.000đ/ngày. Sau đó Hùng chở Tòng về quán nước gặp Nghĩa, tại đây Hùng lấy số tiền trên trả nợ cho Tòng 5.000.000đ và trả nợ cho Nghĩa 2.000.000đ và trả lại xe cho Nghĩa, số tiền còn lại Hùng tiêu xài cá nhân hết.

*Vụ thứ hai:* Sau khi liên hệ làm giả giấy tờ xe cho Hùng và nghe Nghĩa nói là Hùng bán xe mô tô biển số 49D1- 551.31 của Phi Anh được 25.000.000đ thì Bình cũng nảy sinh ý định làm giấy tờ xe giả lừa bán cho anh Thăng nên nhờ Nghĩa giới thiệu với anh Thăng thì Nghĩa đồng ý. Bình đến nhà chị Chu Ánh Nguyệt, sinh năm 1988, ở tổ dân phố Đa Huynh, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà (trước đây Bình có thời gian học nghề sửa chữa xe ô tô tại nhà chị Nguyệt) hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha NVX, biển số 49D1- 432.27 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe để đi Đà Lạt, thì được chị Nguyệt đồng ý giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Phùng Văn Vạn. Khi có được xe và giấy tờ xe Bình liên hệ với tài khoản Facebook “*Đặng Hoàng Sơn*” đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49D1- 432.27 giả đứng tên mình và sử dụng số điện thoại 0347606155 để nhận giấy tờ ở Văn phòng nhà xe Anh Tuyên tại thôn Tân Đức, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà. Ngày 22/9/2019, Bình được thông báo nhận hàng của nhà xe Anh Tuyên thì biết đã có giấy chứng nhận đăng ký xe giả nên Bình đến mượn lại chị Nguyệt chiếc xe trên nói là để đi chơi, vì là chỗ thân quen nên chị Nguyệt giao xe cho Bình, Bình điều khiển xe chạy vào xã Hoài Đức gặp Nghĩa lúc này đang ở quán nước Mạnh Trang thì Bình nói Nghĩa mượn giúp 50.000đ để lấy hàng rồi chở Nghĩa đến Văn phòng nhà xe Anh Tuyên nhận 01 phong bì từ Thành phố Hồ Chí Minh gửi về, Bình mang ra xe xé phong bì lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49D1-432.27 giả đã đặt làm ra cho Nghĩa xem, lúc này Nghĩa biết chiếc xe trên là của chị Nguyệt và Bình đã làm giả giấy đăng ký xe, Bình nhờ Nghĩa dẫn đến nhà anh Thăng để bán xe, thì Nghĩa đồng ý. Khi gặp anh Thăng, Nghĩa giới thiệu Bình bán xe mô tô biển số 49D1- 432.27, anh Thăng và Bình thỏa thuận làm hợp đồng mua bán với nhau với giá 20.000.000đ, sau đó Bình ký hợp đồng thuê lại chiếc xe trên với giá 100.000đ/ngày, nhận tiền xong, Bình chở Nghĩa về lại quán nước Mạnh Trang và trả nợ cho Nghĩa số tiền 10.000.000đ từ tiền bán xe, số tiền còn lại Bình dùng tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc xe trên Bình đem về trả lại cho chị Nguyệt.

Ngày 13/10/2019, Sau khi tiêu xài hết số tiền trên, Bình lấy lý do đi thăm mẹ ở Đà Lạt hỏi mượn xe biển số 49D1-432.27 của chị Nguyệt, thì được chị Nguyệt giao xe cùng giấy tờ xe, Bình để lại chiếc xe hiệu Yamaha Sirius, biển số 17N3-3714 màu đỏ đen ở nhà chị Nguyệt. Sau khi mượn được xe Bình mang xe đến tiệm cầm đồ Việt Dung ở thôn Vinh Quang, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà do chị Nguyễn Thị Dung làm chủ cầm cố xe cùng với giấy đăng ký xe đứng tên Phùng Văn Vạn với giá 20.000.000đ, khi cầm cố Bình nói là xe của cậu. Sau một thời

gian chị Nguyệt không liên lạc được với Bình và gia đình của Bình cũng không biết sự việc trên.

*Vụ thứ ba:* Sau khi tiêu xài hết số tiền lừa bán chiếc xe mô tô biển số 49D1-551.31, Hùng bàn với Mai Danh T mượn xe mô tô hiệu Honda SH150i, biển số 49D1- 424.69 của Bùi Xuân Nam để làm giả giấy đăng ký xe đứng tên Tuấn rồi lừa bán cho anh Thăng lấy tiền tiêu xài, thì Tuấn đồng ý. Tuấn nhờ Nghĩa liên hệ làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49D1- 424.69 giả mang tên Mai Danh T thì Nghĩa đồng ý. Sau đó Hùng hỏi mượn Nam xe mô tô biển số 49D1-424.69 và giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng Nam không đồng ý do trước đó Hùng có mượn của Nam 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động để cầm cố mà chưa trả lại cho Nam, thì Hùng nói mượn xe cùng giấy đăng ký của xe để làm giả giấy đăng ký xe mục đích để cầm cố rồi lấy lại xe trả cho Nam và việc Hùng làm không liên quan gì đến Nam, thì Nam đồng ý. Nam gửi hình ảnh giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49D1- 424.69 đứng tên Bùi Duy Đáng (là bố của Nam) qua tài khoản Facebook của Hùng, thì Hùng gửi hình ảnh trên vào tài khoản Facebook của Nghĩa, Hùng nói Tuấn gửi hình ảnh giấy chứng minh nhân dân của Tuấn cho Nghĩa để Nghĩa liên hệ làm giấy tờ giả. Sau đó, Nghĩa gọi cho Bình xin số điện thoại của người nhận làm giả giấy tờ rồi Nghĩa trực tiếp liên hệ và cung cấp thông tin để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49D1- 424.69 đứng tên Mai Danh T rồi báo lại cho Tuấn số tài khoản để chuyển số tiền làm giả giấy tờ là 1.100.000đ và dùng số điện thoại của Tuấn để nhận hàng ở Văn phòng nhà xe Anh Tuyên ở thôn Tân Đức khi có kết quả. Ngày 02/10/2019, nhà xe Anh Tuyên thông báo đến nhận hàng thì lúc này Hùng sử dụng điện thoại của Tuấn nên hẹn Tuấn, Nghĩa, Tòng đến nhà nghỉ Cẩm Uyên ở thôn Tân Đức, xã Tân Hà (Hùng đang thuê phòng nghỉ tại đây) rồi Hùng gọi điện thoại cho Nam đem xe mô tô biển số 49D1-424.69 đến nhà nghỉ Cẩm Uyên. Tại đây Tuấn đưa cho Nam xem giấy đăng ký xe giả đứng tên Tuấn rồi Hùng mượn xe Nam nói để đi cầm cố, trước đó Hùng dặn Tuấn và Tòng không nói cho Nam biết việc bán xe và lấy được tiền vì sợ Nam đòi nợ nên chỉ nói mượn để đi cầm cố giấy đăng ký xe giả đứng tên Tuấn nhưng phải có xe chính chủ, vì vậy Nam đồng ý đưa xe cho Tuấn và Tòng. Sau khi đi thì Tuấn và Tòng quay về trả lại xe cho Nam vì anh Thăng không có nhà, Tòng gọi điện cho anh Thăng thì được hẹn hôm sau. Khoảng 11 giờ ngày 03/10/2019, tại nhà nghỉ Cẩm Uyên Hùng gọi cho Nam hỏi mượn lại xe biển số 49D1- 424.69 rồi đưa cho Tuấn và Tòng chạy vào nhà anh Thăng bán, anh Thăng xem xe và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 49D1- 424.69 đứng tên Mai Danh T thì thỏa thuận mua với giá 50.000.000đ rồi hai bên làm hợp đồng mua bán xe và hợp đồng thuê lại chiếc xe trên với giá 300.000đ/ngày, do không đủ tiền nên anh Thăng trả trước 20.000.000đ và hẹn chiều trả hết số tiền còn lại. Tuấn và

Tòng nhận 20.000.000đ quay về nhà nghỉ Cẩm Uyên trả lại xe cho Nam và nói dối là không cầm được. Đến chiều cùng ngày anh Thăng đưa cho Tuấn số tiền 30.000.000đ còn thiếu. Toàn bộ số tiền này Hùng chia cho Tuấn 10.000.000đ, trả nợ cho Tòng 15.000.000đ, còn lại Hùng dùng tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi làm hợp đồng cho Hùng, Bình và Tuấn thuê lại xe một thời gian thì các đối tượng trên trốn tránh, không liên lạc được nên anh Thăng nghi ngờ và tố cáo đến cơ quan chức năng.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, biển số 49D-551.31; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NVX B633, biển số 49D1-432.27; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, biển số 49D1-424.69; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020070 của xe mô tô biển số 49D1- 432.27 mang tên chủ xe Phùng Văn Vạn; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 033925 của xe mô tô biển số 49D1-424.69 mang tên chủ xe Bùi Duy Đáng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 035400 của xe mô tô biển số 49D1-551.31 mang tên chủ xe Lương Thị Lua và 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020070 của xe mô tô biển số: 49D1-432.27 mang tên chủ xe Nguyễn Danh B; số 033925 của xe mô tô biển số: 49D1-424.69 mang tên chủ xe Mai Danh T; số 038674 của xe mô tô biển số: 49D1-551.31 mang tên chủ xe Nguyễn Danh H. Ngày 01/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho các chủ sở hữu hợp pháp là Bùi Duy Đáng, Lương Thị Lua và Chu Ánh Nguyệt.

Ngày 25/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận số 149/HĐĐG định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển số 49D1- 551.31 có giá trị 42.720.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 49D1-432.27 có giá trị 35.040.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, biển số 49D1-424.69 có giá trị 92.400.000đ. Tổng tài sản định giá là 170.160.000đ.

Ngày 09/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận số 1759/GĐ-PC09: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 038674 của xe mô tô biển số 49D1-551.31 mang tên chủ xe Nguyễn Danh H; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 133925 của xe mô tô biển số 49D1- 424.69 mang tên chủ xe Mai Danh T và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020070 của xe mô tô biển số 49D1- 432.27 mang tên chủ xe Nguyễn Danh B là giả.

Qua xác minh tại Công ty TNHH Hà Anh Tuyên xác định bị cáo Nguyễn Danh B sử dụng số điện thoại 0347606155 để nhận 02 đơn hàng tại Văn phòng Công ty trú tại thôn Tân Đức, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà vào các ngày 22/9/2019

và 09/10/2019, tên người gửi hàng là Phước, số điện thoại 0984439612. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tiến hành xác minh tại những địa điểm mà các bị cáo Hùng, Bình chuyển tiền tại cửa hàng điện thoại di động Văn Mưa và Chi nhánh Viettel Lâm Hà đến nay vẫn chưa có kết quả.

Đối với Nguyễn Thị Dung là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 49D1-432.27 của bị cáo Bình, khi nhận cầm cố đã không biết chiếc xe trên do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn Thắng yêu cầu các bị cáo Hùng, Bình và Tuấn bồi thường tổng số tiền 145.000.000đ. Gia đình bị cáo Mai Danh T đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho anh Thắng số tiền 10.000.000đ. Bị hại Nguyễn Thị Dung yêu cầu bị cáo Bình bồi thường số tiền 20.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 31/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị cáo Nguyễn Danh H, Hoàng Trọng Ng về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm b, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Danh B về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175 và điểm b, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Mai Danh T, Hoàng Văn T về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Duy Nam về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 50/2020/HS-PT ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã xử;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Danh H, Hoàng Trọng Ng, Mai Danh T, Hoàng Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Bị cáo Nguyễn Danh B phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Bị cáo Bùi Xuân Nam phạm tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh H 04 (Bốn) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 03 (Ba) năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Danh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175 và điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh B 02 (Hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 01 (Một) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, 03 (Ba) năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Danh B phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b (áp dụng riêng đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Danh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 02 (Hai) năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Danh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trọng Ng 02 (Hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 02 (Hai) năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hoàng Trọng Ng phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 02 (Hai) năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.



Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân Nam 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 31/8/2020 các bị cáo Nguyễn Danh H; Nguyễn Danh B; Mai Danh T; Hoàng Trọng Ng; Hoàng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình chứng cứ mới đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo thống nhất tội danh, khung hình phạt đã xét xử đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo tuổi đời còn non trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo xuất trình chứng cứ mới đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về làm người công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 6/2019, Tòng có nói với cả nhóm là Tòng biết chỗ nhận mua và cầm cố xe có giấy tờ chính chủ rồi sau đó cho thuê lại xe vì Tòng và Nghĩa đã nhiều lần cầm cố xe tại đây. Sau một thời gian khoảng giữa tháng 9/2019, do không có tiền tiêu xài nên các bị cáo Nguyễn Danh H, Nguyễn Danh B, Hoàng Trọng Ng, Mai Danh T, Hoàng Văn T đã có hành vi thuê người khác làm giả 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên các bị cáo rồi sử dụng các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả trên lừa bán cho anh Thăng chiếm đoạt tổng số tiền 95.000.000đ. Ngoài ra bị cáo Bình còn có hành vi mượn tài sản của chị Nguyệt để cầm cố chiếm đoạt số tiền 20.000.000đ của chị Dung. Bị cáo Bùi Xuân Nam có hành vi cung cấp thông tin giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, tạo điều kiện để các bị cáo Hùng, Tuấn sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả để lừa đảo.

Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Danh H, Hoàng Trọng Ng, Mai Danh T, Hoàng Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Bị cáo Nguyễn Danh B phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Bị cáo Bùi Xuân Nam phạm tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn và đúng quy định nên được xem xét.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, hành vi các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng: Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho tất cả các bị cáo. Bị cáo Tuấn đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đã bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Danh H; Nguyễn Danh B; Mai Danh T; Hoàng Trọng Ng; Hoàng Văn T, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo ở tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo Nguyễn Danh H; Nguyễn Danh B; Mai Danh T; Hoàng Trọng Ng; Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Danh H; Nguyễn Danh B; Mai Danh T; Hoàng Trọng Ng; Hoàng Văn T; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Danh H, Hoàng Trọng Ng, Mai Danh T, Hoàng Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Bị cáo Nguyễn Danh B phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm b (áp dụng riêng đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 03 (Ba) năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Danh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175 và điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm b (áp dụng riêng đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 01 (Một) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, 03 (Ba) năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Danh B phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b (áp dụng riêng đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Danh T 02 (Hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 02 (Hai) năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Danh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm b (áp dụng riêng đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 (áp dụng đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản) điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trọng Ng 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 02 (Hai) năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hoàng Trọng Ng phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b (áp dụng riêng đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 (áp dụng riêng đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản); Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 02 (Hai) năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT(I) – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND (10), VKSND cấp sơ thẩm (01);
- CSĐT Công an huyện Lâm Hà (01);
- THAHS Công an huyện Lâm Hà (08);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Nhà tạm giữ Lâm Hà (06);
- Bị cáo (05);
- Lưu hồ sơ (01), Ấn văn (01)./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Duy Hoài**